TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/DS-ST
Ngày: 11 -7-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Thành
2. Ông Ngô Văn Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Lài - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Bình H, sinh năm 1960
Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: Ông Võ Văn K, sinh năm 1951
Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1953
Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.
Ông K, bà R cùng ủy quyền cho anh Võ Quốc T, sinh năm 1977
Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.
Ông H, anh T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ông Lê Bình H trình bày:

Vào khoảng năm 2009 ông có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo với Ông Võ Văn K, Bà Nguyễn Thị R, hợp đồng bằng lời nói và có ghi sổ cho 02 bên.

Hợp đồng bao thức ăn ông K, bà R ra heo thì trả tiền, nếu còn heo thì phải thanh toán vào cuối năm. Lần cuối cùng ông bán cho ông K, bà R là ngày 18-12-2016. Lúc này, ông K, bà R còn thiếu 36.537.000 đồng. Ngày 29-12-2016 ông K, bà R trả 20.000.000 đồng, còn thiếu lại 16.542.000 đồng. Sau đó, ông K, bà R hỏi lấy tiếp 03 chuyến cụ thể là ngày 29-12-2016 lấy 04 bao, ngày 15-01-2017 lấy 04 bao, ngày 22-01-2017 lấy 10 bao, tổng cộng là 18 bao với số tiền là 3.708.000 đồng. Nên tổng cộng hiện nay, ông K, bà R còn thiếu ông là 20.250.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện ông yêu cầu ông K, bà R trả cho ông số tiền thức ăn còn thiếu là 20.250.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 29-12-2016 đến ngày 24-5-2018 là 1,5% x 17 tháng = 5.163.750 đồng.

Nay ông chỉ yêu cầu ông K, bà R trả cho ông số tiền thức ăn còn thiếu là 20.250.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 22- 01-2017 đến ngày 24-5-2018 là 16 tháng, yêu cầu tính lãi theo pháp luật là 0,83%/tháng.

Lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Võ Quốc T trình bày:

Ông K, bà R có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo với ông Lê Bình H từ rất lâu, thỏa thuận bằng lời nói, khi nào heo ra chuồng thì ông K, bà R trả tiền. Khi mua bán mỗi bên giữ một cuốn sổ. Về số lần lấy thức ăn và trả tiền, tiền thiếu đúng như nguyên đơn trình bày. Đối với số tiền thức ăn thì hiện nay ông K, bà R còn thiếu là 20.250.000 đồng. Qua yêu cầu của nguyên đơn, ông K bà R chỉ đồng ý trả cho Ông H số tiền thức ăn còn thiếu là 20.250.000 đồng, không đồng ý trả lãi vì trong giá thức ăn chỉ có 185.000 đồng/bao trong khi đó ông H bán cho là 206.000 đồng/bao là đã có lãi. ông K bà R chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền thức ăn còn thiếu là 20.250.000 đồng, không đồng ý trả lãi, và xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, anh T đại diện cho bị đơn đồng ý trả cho H là 20.250.000 đồng, đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về dân sự cụ thể là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Mỏ Cày Nam, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Ông H yêu cầu ông K, bà R liên đới trả số nợ tiền thức ăn là 20.250.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 22- 01-2017 đến ngày 24-5-2018 là 16 tháng, yêu cầu tính lãi theo pháp luật là 0,83%/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất về nội dung thoả thuận, quá trình giao dịch, số tiền thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 20.250.000 đồng. Như vậy, ông K, bà R thiếu ông H 20.250.000 đồng tiền thức ăn chăn nuôi heo là có thật. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Nên việc nguyên đơn yêu cầu ông K, bà R trả số tiền 20.250.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thấy rằng, ông K, bà R mua bán thức ăn nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi là phù hợp. Đại diện bị đơn cũng đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Nên đối với tiền lãi từ ngày 22- 01-2017 đến ngày 24-5-2018 là 16 tháng, yêu cầu tính lãi theo pháp luật là 0,83%/tháng x 16 x 20.250.000 đồng = 2.689.200 đồng làm tròn là 2.689.000 đồng.

Như vậy, ông K, bà R phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 20.250.000 đồng và 2.689.000 đồng, tổng cộng là 22.939.000 đồng.

Đối với lời trình bày của đại diện bị đơn xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết nợ. Thấy rằng, bị đơn xin trả dần nhưng nguyên đơn không đồng ý và nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Ông K, bà R phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, tuy nhiên, do ông K bà R thuộc trường hợp người cao tuổi và ông bà có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí vè lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Võ Văn K và Bà Nguyễn Thị R có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Bình H số tiền nợ thức ăn chăn nuôi là 22.939.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn) đồng, trong đó 20.250.000 (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thức ăn và 2.689.000 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn) đồng tiền lãi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Võ Văn K, Bà Nguyễn Thị R được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Hoàn trả cho Ông Lê Bình H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 635.000 (*sáu trăm ba mươi lăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016540 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu tòa cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Lưu (Hs, Vp).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên